

3. Phần kết thúc:

- GV cùng hệ thống bài.

- Nhận xét, đánh giá giờ học và y/c HS về tập luyện.

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay, thả lỏng toàn thân.

Tập làm văn

Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật các kiểu mở bài, kết bài, trình tự miêu tả trong phần thân bài.

- Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài, kết bài cho một bài văn miêu tả đồ vật.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Bài cũ

? Thế nào là văn miêu tả?

2. Bài mới: Giới thiệu - Ghi bảng

* Hoạt động 1: Phần nhận xét

BT1: Đọc bài văn và TLCH

? Bài văn tả cái gì?

? Tìm các phần mở bài, kết bài. Mỗi phần ấy nói điều gì?

? Các phần mở bài & kết bài đó giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học?

? Phần thân bài tả cái cối theo trình tự như thế nào?

BT2:

? Theo em, khi tả một đồ vật ta cần tả những gì?

* Hoạt động 2: Phần ghi nhớ

* Hoạt động 3: Phần luyện tập

? Tìm câu văn tả bao quát cái trống?

HS: 2 em trình bày - lớp nhận xét

HS: Đọc bài: “Cái cối tân”

HS: Quan sát tranh “Cái cối” giải nghĩa từ “áo cối”

- Cái cối xay gạo bằng tre

- Mở bài: Cái cối xin xinh... gian nhà trống

→ giới thiệu cái cối (đồ vật được miêu tả)

- Kết bài: Cái cối xay... bước anh đi

→ Nêu kết thúc của bài

- Giống kiểu mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng trong văn kể chuyện.

- Tả hình dáng theo trình tự từ bộ phận lớn đến bộ phận nhỏ, từ ngoài vào trong, từ phần chính đến phần phụ. Tiếp theo, tả công dụng của cái cối

HS: Đọc thầm BT2

- khi tả một đồ vật, ta cần tả bao quát toàn bộ đồ vật, sau đó đi vào tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật, kết hợp thể hiện tình cảm với đồ vật

HS: 2 - 3 em đọc ghi nhớ

- HS đọc nội dung bài tập

- Đọc thầm đoạn thân bài tả cái trống.

HS: Anh chàng trống này... ở trước phòng bảo vệ.

? Nêu tên nhưng bộ phận của cái trống được miêu tả?

? Tìm những hình dáng, âm thanh của trống?

- Viết thêm phần mở bài và kết bài để thành bài văn hoàn chỉnh.

HS: Mình trống, ngang lưng trống, hai đầu trống

HS: Hình dáng: Tròn như cái chum,.....

- Âm thanh: Tiếng trống ôm ôm....

HS: Viết vở - đọc bài viết của mình

- Lốp nhận xét những bạn có phần viết hay.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về hoàn thiện nốt bài văn của mình

Toán

Chia một tích cho một số

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh: + Nhận biết cách chia một tích cho một số
+ Biết vận dụng vào tính toán thuận tiện, hợp lý.

II. Đồ dùng:

- Bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy học:

1. Bài cũ:

? Nêu tính chất chia một số cho một tích

2. Bài mới: Giới thiệu bài

* *Hoạt động 1: Tính và so sánh giá trị của ba biểu thức*

T: Viết các phép tính lên bảng

$$(9 \times 15) : 3 \quad 9 \times (15 : 3) \quad (9 : 3) \times 15$$

? Hãy so sánh giá trị của 3 biểu thức

T: viết bảng:

$$(9 \times 15) : 3 \quad 9 \times (15 : 3) \quad (9 : 3) \times 15$$

H: nêu: 2 em

H: Thực hành bảng con (mỗi dãy một phép tính)

$$(9 \times 15) : 3 = 135 : 3 = 45$$

$$9 \times (15 : 3) = 9 \times 5 = 45$$

$$(9 : 3) \times 15 = 3 \times 15 = 45$$

H: Giá trị của 3 biểu thức trên bằng nhau

* *Hoạt động 2: Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức.*

T: Viết hai phép tính lên bảng

$$(7 \times 15) : 3 \quad \text{và} \quad 7 \times (15 : 3)$$

H: Làm vở.

$$(7 \times 15) : 3 = 105 : 3 = 35$$

$$7 \times (15 : 3) = 7 \times 5 = 35$$

H: Giá trị 2 biểu thức đó bằng nhau

- Vì 7 không chia hết cho 3

H: Rút ra kết luận như SGK

? Hãy so sánh giá trị của 2 biểu thức?

? Vì sao ta không tính $(7 : 5) \times 15$?

T: Cho HS rút ra kết luận từ 2 ví dụ trên

* *Hoạt động 3: Thực hành*

Bài 1: Tính bằng hai cách

H: Làm cặp đôi

a. $(8 \times 23) : 4$

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất

Bài 3: Bài toán

? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

$$C1: (8 \times 23) : 4 = 184 : 4 = 46$$

$$C2: (8 \times 23) : 4 = 8 : 4 \times 23 \\ = 2 \times 23 = 46$$

H: Thảo luận nhóm 4

$$(25 \times 36) : 9 = 25 \times (36 : 9) \\ = 25 \times 4 = 100$$

- Đọc đề toán phân tích đề và giải.

-1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Cửa hàng có số mét vải là

$$30 \times 5 = 150 \text{ (m)}$$

Cửa hàng đã bán số mét vải là:

$$150 : 5 = 30 \text{ (m)}$$

Đáp số: 30m

H: Nêu lại phân kết luận SGK

3. Củng cố dặn dò

- Nhận xét giờ học. Về nhà ôn lại bài và xem lại bài

Địa lý

Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ

I. Mục tiêu

- Học xong bài này học sinh biết:

+ Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về hoạt động trồng trọt và chăn nuôi của người dân Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Các công việc cần phải làm trong quá trình sản xuất lúa gạo.

+ Xác lập mối quan hệ giữa thiên nhiên, dân cư với hoạt động sản xuất.

+ Tôn trọng, bảo vệ các thành quả lao động của người dân.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Bài cũ:

? Kể về nhà ở, làng xóm và những lễ hội nổi tiếng của người dân ở Đồng bằng Bắc Bộ?

2. Bài mới:

a) Giới thiệu - Ghi bảng

b) Vựa lúa lớn thứ hai của cả nước

* *Hoạt động 1: Làm việc cá nhân*

? Đồng bằng Bắc Bộ có những thuận lợi nào để trở thành vựa lúa lớn thứ hai của đất nước?

? Nêu thứ tự các công việc cần phải làm trong quá trình sản xuất lúa gạo? Từ đó em rút ra nhận xét gì về việc trồng lúa gạo của người nông dân?

* *Hoạt động 2: Làm việc cả lớp*

? Nêu tên các cây trồng, vật nuôi khác của

H: Nhờ có đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân có nhiều kinh nghiệm trồng lúa.

H: Trình bày: Làm đất → gieo mạ → nhổ mạ → cấy lúa → → phơi thóc.

H: Nêu

Đồng bằng Bắc Bộ?
? Vì sao nơi đây nuôi nhiều lợn, gà, vịt?

c) Vùng trồng nhiều rau xứ lạnh

* Hoạt động 3: Làm việc theo nhóm.

? Mùa đông của Đồng bằng Bắc Bộ kéo dài bao nhiêu tháng?

? Nhiệt độ thấp vào mùa đông có thuận lợi và khó khăn gì cho sản xuất nông nghiệp.

? Kể tên các loại rau xanh xứ lạnh được trồng ở Đồng bằng Bắc Bộ.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà tìm hiểu tiếp hoạt động sản xuất của người dân ở Đồng bằng Bắc Bộ.

H: Do có sẵn thức ăn là lúa, gạo và các sản phẩm phụ của lúa gạo như: Cám, ngô, khoai

H: Thảo luận nhóm 4 → báo cáo kết quả.

- 3 - 4 tháng

- Thuận lợi: Trồng thêm cây vụ đông: Ngô, khoai tây, su hào, bắp cải, cà rốt....

- Khó khăn: Nếu rét quá thì lúa và một số loại cây bị chết.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập: Chia 1 tích cho 1 số

I. Mục tiêu:

- + Thực hiện phép chia một tích cho 1 số.
- + Biết áp dụng chia 1 tích cho 1 số để giải các bài toán liên quan.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học

A. Bài cũ.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn luyện tập

Bài 1. Tính bằng 2 cách.

a) Cách 1: $(5 \times 14) : 7 = 70 : 7 = 10$

Cách 2: $(5 \times 14) : 7 = 14 : 7 \times 5$
 $= 2 \times 5 = 10$

c) Cách 1: $(9 \times 13) : 9 = 117 : 9 = 13$

Cách 2: $(9 \times 13) : 9 = (9 : 9) \times 13$
 $= 1 \times 13 = 13$

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện

Nhóm 1: $(372 \times 15) \times 9 = 372 \times (15 \times 9)$
 $= 372 \times 135$

-HS làm bài cá nhân vào vở.

-4 em làm bài trên bảng lớp.

b) Cách 1: $(8 \times 15) : 4 = 120 : 4 = 30$

Cách 2: $(8 \times 15) : 4 = (8 : 4) \times 15$
 $= 2 \times 15 = 30$

d) Cách 1: $(15 \times 24) : 8 = 360 : 8 = 45$

Cách 2: $(15 \times 24) : 8 = (24 : 8) \times 15$
 $= 3 \times 15 = 45$

-Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm làm 1 phần vào bảng nhóm.

-Đại diện các nhóm dán bảng và trình bày.

Nhóm 2: $(56 \times 23) : 7 = (56 : 7) \times 23$
 $= 8 \times 23 = 184$

$$= 50220$$

Bài 3. Một bếp ăn có 15 bao gạo, mỗi bao nặng 50kg. Người ta đã dùng hết $\frac{1}{5}$ số gạo đó. Hỏi bếp ăn đó còn lại bao nhiêu kg gạo?

- Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

- Làm bài cá nhân vào vở.

- Nhận xét bài làm của bạn.

Giải: Bếp ăn đó có tất cả số gạo là:

$$50 \times 15 = 750 \text{ (kg)}$$

Số gạo đã dùng hết là:

$$750 : 5 = 150 \text{ (kg)}$$

Số gạo còn lại là:

$$750 - 150 = 600 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 600 kg

- Nhận xét và chữa bài.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 15.
- Giúp HS có tinh thần - ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II. Nội dung.

1. Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.

2. Phương hướng tuần 15.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 14.
- Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đại trà.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
- Tiếp tục phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân

22/12.

